ỦY BAN DÂN TỘC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 250 /QĐ - UBDT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP, ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Tổng hợp là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện tổng hợp tình hình công tác dân tộc; quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác tổng hợp

a) Chủ trì

- Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý nhà nước về công tác dân tộc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm, của Thủ tướng Chính phủ khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

- Xây dựng báo cáo công tác dân tộc hàng tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm, tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo công tác chỉ đạo điều hàng tháng, quý, 6 tháng và tổng kết năm của lãnh đạo Ủy ban;

- Kiểm tra tình hình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương. Tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số;

- Là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo chung về công tác dân tộc của các cơ quan trung ương và địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc khi được phân công.

b) Công tác phối hợp

- Kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

- Tổng hợp, chuẩn bị các nội dung báo cáo liên quan đến công tác dân tộc phục vụ các cuộc họp, hội nghị của lãnh đạo Ủy ban. Tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm chuẩn bị báo cáo trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo trả lời cử tri và đại biểu Quốc hội các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường của Ủy ban Dân tộc

a) Thực hiện nhiệm vụ chung

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện: duyệt Kế hoạch, tổ chức thẩm định, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và nghiệm thu các đề tài, dự án về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện quản lý nhiệm vụ Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường; tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban tham gia ý kiến xây dựng, chỉ đạo thực hiện, tổng kết các luật, chính sách, chương trình dự án liên quan đến khoa

học công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc quản lý;

- Tham mưu trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban hướng dẫn xây dựng, phê duyệt kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường; xây dựng các văn bản hướng dẫn về hoạt động khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường của Ủy ban Dân tộc;

- Đề xuất việc thành lập các hội đồng: Xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định, đánh giá và nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường của Ủy ban Dân tộc;

- Chủ trì thẩm định nội dung thuyết minh, đề cương, dự toán kinh phí đề tài, dự án; ký hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài, dự án của Ủy ban Dân tộc quản lý; quyết định thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nội bộ các đề tài khoa học công nghệ, dự án điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường theo quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực: Hội đồng Khoa học của Ủy ban Dân tộc; Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Chương trình phối hợp khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Quản lý giao nộp, lưu trữ sản phẩm khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường theo quy định; tham gia kiểm tra, đánh giá việc triển khai và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường;

- Tham mưu tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị thông tin khoa học công bố các kết quả nghiên cứu về công tác dân tộc. Duy trì trang tin hoạt động khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường trên cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc;

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực dân tộc thiểu số và chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

3. Chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về: xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

4. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tham mưu trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, dự án điều tra cơ bản và dự án bảo vệ môi trường theo quy định.

6. Tham gia quản lý và thực hiện một số chương trình, dự án do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

7. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy, quy chế của Ủy ban Dân tộc, đơn vị và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho Vụ. Đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

8. Tham mưu tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc; các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổng hợp có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên, theo Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số mặt công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 161/QĐ-UBDT ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- VP Ban Cán sự Đảng và Đảng uỷ UBDT;
- Công đoàn CQ UBDT;
- Cổng TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TCCB, Vụ TH (08b). 15

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Đỗ Văn Chiến